

thành phố trực thuộc Trung ương có quản lý đơn vị Đăng kiểm, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính), Tổng giám đốc Liên hiệp Đường sắt Việt Nam và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến Quy định này tới các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản để xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

**ĐÀO ĐÌNH BÌNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 4465/2002/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2002 về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Kiên Giang**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

*Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên*

*Giang tại Công văn số 191/CV-UB ngày 23 tháng 4 năm 2002;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang bao gồm:

1. Vùng nước trước cầu cảng Hòn Chông và cảng Bình Trị;

2. Vùng nước của tuyến luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, vùng neo đậu, chuyển tải, tránh bão thuộc các cảng biển Hòn Chông, Bình Trị và khu vực chuyển tải Hà Tiên, khu vực neo đậu cho tàu khách Dương Đông thuộc tỉnh Kiên Giang;

3. Vùng nước trước cầu cảng và khu vực neo đậu, chuyển tải, tránh bão khác sẽ được công bố theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định như sau:

1. Khu vực cảng Hòn Chông:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm HC1, HC2, HC 3, HC4, HC5 có tọa độ sau đây:

- HC1. 10°08'39"N; 104°36'12"E (phía Đông mũi Ông Thầy),

- HC2. 09°59'56"N; 104°35'33"E,

- HC3. 09°59'56"N; 104°33'36"E,

- HC4. 10°09'00"N; 104°34'10"E

- HC5. 10°09'00"N; 104°35'48"E (phía Tây mũi Ông Thầy).

b) Ranh giới về phía đất liền: là đường chạy dọc theo bờ biển phía Nam mũi Ông Thủy từ HC1 đến HC5.

## 2. Khu vực cảng Bình Trị:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BT1, BT2, BT3, BT4 có tọa độ sau đây:

- BT1. 10°12'25"N; 104°34'52"E,
- BT2. 10°11'09"N; 104°24'18"E,
- BT3. 10°13'24"N; 104°24'18"E,
- BT4. 10°13'00"N; 104°35'18"E.

b) Ranh giới về phía đất liền là đường chạy dọc theo bờ biển, phía Tây của xã Bình An, từ BT1 đến BT4.

## 3. Khu vực chuyển tải Hà Tiên:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm HT1, HT2, HT3, HT4 có tọa độ sau đây:

- HT1. 10°22'24"N; 104°29'00"E,
- HT2. 10°21'12"N; 104°28'02"E,
- HT3. 10°21'48"N; 104°27'20"E,
- HT4. 10°22'36"N; 104°28'57"E.

b) Ranh giới về phía sông Tô Châu: Từ hai điểm HT1, HT4 chạy về phía cửa sông Tô Châu, sau đó dọc theo hai bờ sông về phía thượng lưu đến đường thẳng song song với cầu phao và cách cầu phao 100m về phía hạ lưu.

4. Khu vực neo đậu cho tàu khách Dương Đông: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm DD1, DD2, DD3, DD4, DD5, DD6, có tọa độ sau đây:

- DD1. 10°13'05"N; 103°57'09"E,
- DD2. 10°12'00"N; 103°56'12"E,
- DD3. 10°12'00"N; 103°51'06"E,

- DD4. 10°14'00"N; 103°51'06"E,

- DD5. 10°14'00"N; 103°56'12"E,

- DD6. 10°13'12"N; 103°57'05"E và nối với điểm DD1.

**Điều 3.** Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang được quy định như sau:

### 1. Vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch:

a) Đối với cảng Hòn Chông: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°00'56"N; 104°34'43"E.

b) Đối với cảng Bình Trị: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°12'12"N; 104°25'14"E.

c) Đối với khu vực chuyển tải Hà Tiên: là vùng nước được giới hạn bởi nửa vòng tròn về phía Tây Nam có bán kính 0,3 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°21'39"N; 104°28'01"E.

d) Đối với khu vực neo đậu cho tàu khách Dương Đông: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°13'06"N; 103°52'12"E.

### 2. Vùng neo đậu, chuyển tải:

a) Khu vực cảng Hòn Chông: Tại vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°05'15"N; 104°34'56"E.

b) Khu vực chuyển tải Hà Tiên: Tại vùng nước được giới hạn từ đường thẳng cắt ngang sông Tô Châu và song song với cầu Tô Châu tại vị trí cách cầu Tô Châu 150 mét về phía thượng lưu, đến hai bờ sông, rồi chạy dọc theo hai bờ sông đến đường thẳng song song với cầu phao và cách cầu phao 100 mét về phía hạ lưu.

c) Khu vực neo đậu tàu khách Dương Đông: Tại vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán

kính 01 hải lý, với tâm tại tọa độ: 10°13'06"N;  
103°56'18"E.

3. Vùng tránh bão:

a) Khu vực cảng Hòn Chông và cảng Bình Trị:  
Tại vùng nước trong quần đảo Bà Lụa do Cảng vụ  
Kiên Giang chỉ định.

b) Khu vực chuyển tải Hà Tiên: Tại vùng nước  
được quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này.

c) Khu vực neo đậu tàu khách Dương Đông: do  
Cảng vụ Kiên Giang quyết định.

**Điều 4.**

1. Cảng vụ Kiên Giang có trách nhiệm thực  
hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy  
định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn  
bản pháp luật khác có liên quan đối với mọi hoạt  
động hàng hải trong vùng nước các cảng biển  
thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang.

2. Cảng vụ Kiên Giang căn cứ vào tình hình  
thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước và trọng  
tải của tàu thuyền, chỉ định phương tiện đến vị  
trí cụ thể trong vùng nước quy định tại Điều 3  
của Quyết định này, đảm bảo an toàn hàng hải và  
vệ sinh môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại  
Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ  
Kiên Giang còn có trách nhiệm quản lý Nhà nước  
chuyên ngành về trật tự, an toàn hàng hải trong  
vùng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang theo  
quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15  
ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ  
trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải  
Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,  
Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang,  
Giám đốc Cảng vụ Kiên Giang, Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thứ trưởng*

PHẠM THẾ MINH

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải số 4466/2002/QĐ-  
BGTVT ngày 31/12/2002 về vùng  
nước các cảng biển thuộc địa phận  
tỉnh Quảng Trị và khu vực trách  
nhiệm của Cảng vụ Quảng Trị.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

*Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hàng hải Việt Nam  
ngày 30 tháng 6 năm 1990;*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3  
năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn,  
trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức  
bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng  
Trị tại Công văn số 464/UB-CV ngày 03 tháng 4  
năm 2002;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận  
tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố vùng nước các cảng biển  
thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị bao gồm: